

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG T  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 67/2021/HS-ST  
Ngày 13/08/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Thị Chiến

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng Hu Chờ, ông Nguyễn Công Đại.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Tuyết, thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên tòa:* Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS, ngày 01/07/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 30/07/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Văn L, tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Sinh năm 1980, tại xã Bản L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản H 1, xã Bản L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông: Vàng Văn V (đã chết) và con bà: Khoàng Thị H, sinh năm 1943, nơi cư trú: Bản H 1, xã Bản L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có 06 anh, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Bị cáo có vợ: Lò Thị H, sinh năm 1978, hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19/09/2020 đến ngày 28/09/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Bản H 1, xã Bản L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Bị cáo bị bắt truy nã. Bị tạm giữ từ ngày 18/04/2021 đến ngày 21/04/2021 bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mường T - Lai Châu. Có mặt.

\*Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 19/9/2020, sau khi làm việc với cán bộ Công an huyện Mường T, tại trụ sở cơ quan Công an huyện Mường T, Vàng Văn L, sinh năm 1980, trú tại Bản H 1, xã Bản L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu thuê xe ôm của một người đàn ông lạ mặt để về trông lán làm vàng tại khu vực đầu suối Nậm K Á thuộc xã Mường T, huyện Mường T, khi trên đường về do lên cơn nghiện ma túy nên L đã nhờ người đàn ông này chở đi tìm mua Heroine để sử dụng và được người đàn ông này đồng ý, người đàn ông này điều khiển xe mô tô chở L đến tuyến đường đi vào nhà máy nước sạch thuộc khu phố 8 thị trấn Mường T để tìm mua Heroine. Trên đường đi L nhờ người lái xe ôm mua hộ ma túy, L đưa cho người lái xe ôm 200.000 đồng, sau khi gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi người lái xe ôm mua được của người đàn ông này 02 gói Heroine (mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và được gói chung bằng mảnh nilon màu trắng, đựng trong 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng cùng 02 điếu thuốc lá, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng) với giá 200.000 đồng, rồi L cầm trên tay trái. Người bán Heroine bỏ đi. Người đàn ông lái xe ôm điều khiển xe mô tô chở L đi để L tìm địa điểm để sử dụng Heroine.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và người đàn ông lái xe ôm đi được khoảng 300 mét về phía nhà máy nước sạch thuộc địa phận khu phố 8, Thị trấn Mường T, huyện Mường T thì L bị tổ công tác Công an huyện Mường T phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói Heroine, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 bật lửa ga màu vàng. Còn người lái xe ôm bỏ chạy đi đâu L Không biết.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 60/KL-GĐ ngày 19/9/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường T, đã kết luận: 02 gói vật chứng chứa chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Văn L có tổng khối lượng là 0,27 gam (Không phải hai mươi bảy gam).

Tại bản Kết luận giám định số 486/GĐ-KTHS, ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-MT ngày 01/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội

đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vàng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Vàng Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành án. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon màu trắng sau xác định khối lượng vật chứng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 02 điếu thuốc lá và 01 bật lửa ga màu vàng. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Vàng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình. Trình độ học vấn lớp 04/12. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon màu trắng sau khi xác định khối lượng vật chứng, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long, 02 điếu thuốc lá và 01 bật lửa ga màu vàng. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn L.

Đối với người đàn ông lái xe ôm và người đàn ông lạ mặt đã bán Heroine cho bị cáo Vàng Văn L. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến bổ sung luận cứ bào chữa. Nhất trí nội dung Luận tội và luận cứ bào chữa. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bỏ trốn do tâm lý bị cáo sợ nên đã bỏ trốn. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vàng Văn L mục đích nhờ mua Heroine về để sử dụng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 19/9/2020, khi L và người đàn ông lái xe ô tô đi được khoảng 300 mét về phía nhà máy nước sạch thuộc địa phận khu phố 8, Thị trấn Mường T, huyện Mường T thì L bị tổ công tác Công an huyện Mường T phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng, ngoài ra thu giữ 01 bao thuốc lá Thăng long bên trong có 02 điếu thuốc lá và 01 bật lửa ga màu. Như vậy, hành vi của bị cáo Vàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điều luật quy định:

*1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. ....*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. ....*

Bị cáo Vàng Văn L đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an

toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên bị cáo đã tàng trữ 0,27 gam (Không phải hai mươi bảy gam) Heroine. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Bản H 1, xã Bản L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, do lo sợ bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, bị truy nã và bị bắt tạm giữ từ ngày 18/04/2021, đến ngày 21/04/2021 bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Mường T.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Bị cáo Lở cư trú và sinh sống ở Bản H 1, xã Bản L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo là dân tộc Thái. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình độ học vấn thấp lớp 4/12, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử nhất trí miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 03 mảnh nilon màu trắng sau khi xác định khối lượng vật chứng, 01 vỏ bao thuốc lá trắng long, 02 điếu thuốc lá và 01 bật lửa ga màu vàng do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
Xử phạt bị cáo Vàng Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày từ ngày 19/09/2020 đến ngày 28/09/2020. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 18/04/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon màu trắng, sau khi xác định khối lượng vật chứng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 02 điếu thuốc lá và 01 bật lửa ga màu vàng. Hiện vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Vàng Văn L.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện Mường T;
- THAHS huyện Mường T;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đã ký  
**Lò Thị Chiến**